

## KẾ HOẠCH

### **Thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2025**

Thực hiện Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025 với nội dung cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em dưới 2 tuổi, chú trọng vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực người Việt Nam.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em

- Đến năm 2025: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 17%; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 8%; riêng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi dưới 15% ; tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp (dưới 2.500 gram) dưới 1%; tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai dưới 20%, riêng ở vùng miền núi dưới 30%.

b) Nâng cao tỷ lệ thực hành về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời cho người chăm sóc trẻ.

- Đến năm 2025: 80% bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm và 40% bà mẹ cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; 60% bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến khi trẻ được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn; 70% bà mẹ cho trẻ từ 6 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách.

##### **3. Phạm vi, đối tượng can thiệp**

Chương trình được triển khai trên qui mô toàn tỉnh với các can thiệp ưu tiên về chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời, đó là phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ từ 0 - 24 tháng tuổi, cụ thể như sau:

+ Chương trình sẽ tập trung ưu tiên các nhóm trẻ có nguy cơ cao, phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ nhỏ ở vùng miền núi, vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai, các đối tượng là người dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa.

+ Để tăng hiệu quả các can thiệp, Chương trình cũng sẽ triển khai đến các đối tượng gián tiếp là người chăm sóc trẻ nhỏ, các cán bộ y tế công tác trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em.

## **II. CÁC GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Công tác chỉ đạo điều hành**

- Rà soát, xác định đối tượng về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, ưu tiên chính sách hỗ trợ phụ nữ mang thai, bà mẹ cho con bú và trẻ nhỏ dưới 24 tháng tuổi tại các địa phương khó khăn, vùng sâu, vùng xa, người dân tộc thiểu số, hộ gia đình nghèo.

- Xây dựng các chỉ tiêu về dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời và đưa vào hệ thống các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại từng địa phương; xây dựng thực đơn dinh dưỡng phù hợp theo nhóm đối tượng và vùng miền. Lồng ghép các chỉ tiêu về dinh dưỡng trong Chương trình này với các chỉ tiêu về dinh dưỡng của các chương trình liên quan tại địa phương.

- Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc xây dựng kế hoạch và hệ thống chỉ tiêu, bố trí kinh phí, thực thi chính sách hỗ trợ phụ nữ mang thai, bà mẹ cho con bú và trẻ nhỏ dưới 24 tháng tuổi; việc thực hiện Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời; chú trọng phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tổ chức thực hiện.

### **2. Công tác thông tin, truyền thông và vận động thay đổi hành vi về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đảm bảo sự cam kết và ủng hộ của chính quyền các cấp, các ban, ngành, đoàn thể trong việc thực hiện kế hoạch.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và vận động về lợi ích của việc khám thai định kỳ và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, cho trẻ ăn bổ sung hợp lý, bổ sung vi chất dinh dưỡng.

- Đa dạng hoá các phương thức truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng và tăng cường truyền thông trực tiếp (truyền thông tại hộ gia đình, lồng ghép trong các cuộc họp,...).

- Tập huấn phổ biến kiến thức và kỹ năng truyền thông cho cán bộ y tế, cán bộ hội phụ nữ các cấp, nhất là cấp cơ sở về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh bằng hình thức phù hợp đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích, các mô hình thực hiện có hiệu quả (như bệnh viện thực hành nuôi con bằng sữa mẹ xuất sắc, thiết lập và vận hành ngân hàng sữa mẹ).

### **3. Công tác chuyên môn kỹ thuật**

- Triển khai toàn diện các can thiệp về chăm sóc dinh dưỡng cho 1.000 ngày đầu đời bao gồm: thực hiện chăm sóc sức khỏe và bảo đảm dinh dưỡng

hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi; định kỳ theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ.

- Hướng dẫn dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng và địa bàn.

- Xác định nhóm đối tượng ưu tiên và khu vực cần được can thiệp dựa theo các tiêu chí về suy dinh dưỡng thấp còi, tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, trước hết là tại các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, đội ngũ y tế thôn bản, các cô đỡ thôn bản về chăm sóc sức khỏe và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; hướng dẫn ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi; theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em dưới 2 tuổi.

- Xây dựng các mô hình, triển khai điểm tại một số xã đặc biệt khó khăn.

#### **4. Theo dõi, giám sát và đánh giá**

- Xây dựng các chỉ báo giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

- Thiết lập hệ thống theo dõi, thu thập thông tin phục vụ cho việc, đánh giá, giám sát về kết quả thực hiện Chương trình.

- Thực hiện kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình tại các địa phương.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Ngân sách nhà nước bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ y tế, dân số, lồng ghép trong các Chương trình, Dự án có liên quan theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Kinh phí từ nguồn dự án chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội.

- Huy động sự tham gia, đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước, đặc biệt trong việc sản xuất và cung ứng các vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và trẻ em.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành, thị triển khai thực hiện Kế hoạch; xây dựng kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm điều phối, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế trước ngày 30/11 hằng năm.

- Phối hợp với Sở Tài chính huy động các nguồn hỗ trợ hợp pháp để thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện nội dung của kế hoạch. Cung cấp các tài liệu, hướng dẫn kỹ thuật về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho các cơ quan truyền thông.

- Chỉ đạo các Trung tâm Y tế tham mưu cho UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” tại địa phương.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các tuyến về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

## **2. Sở Tài chính**

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023 - 2025.

- Phối hợp với Sở Y tế, nghiên cứu đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ nguồn ngân sách cho các địa phương có tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi cao, khó khăn về ngân sách để cung cấp miễn phí một số loại vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 2 tuổi bị suy dinh dưỡng thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

## **3. Ban Dân tộc**

- Chủ trì và phối hợp với Sở Y tế tổ chức các hoạt động tư vấn, can thiệp lồng ghép với các chương trình, dự án, mô hình chăm sóc sức khỏe, sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng, phát triển thể chất có liên quan trong lĩnh vực hôn nhân nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống (Tiểu dự án 2, Dự án 9, Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng chính phủ)

- Chủ trì thực hiện tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chế độ dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, từ bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu để thực hiện các biện pháp có lợi cho sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Phối hợp với Sở Y tế, chính quyền địa phương có liên quan xây dựng và thực hiện mô hình triển khai điểm tại các xã đặc biệt khó khăn.

## **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, vận động cộng đồng cùng tham gia để triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng của bà mẹ và trẻ em.

- Quản lý, kiểm soát việc quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ em theo đúng quy định của pháp luật.

## **5. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh**

- Vận động hội viên và gia đình hội viên thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng đối với phụ nữ có thai, trẻ em dưới 2 tuổi, chú trọng các nội dung như

chăm sóc bà mẹ trước sinh, tư vấn, hướng dẫn cho con bú sữa mẹ, bổ sung vi chất, thực hiện dinh dưỡng hợp lý.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với ngành y tế tổ chức tập huấn trang bị kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho các tình nguyện viên, hội viên.

#### **6. Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

- Tăng cường các chuyên mục, chuyên đề về dinh dưỡng và chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Chủ trì, phối hợp với ngành y tế tổ chức tọa đàm, giải đáp, hướng dẫn, đối thoại về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

#### **7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên**

- Tuyên truyền vận động toàn dân tích cực tham gia các hoạt động của Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; phối hợp giám sát việc thực hiện Chương trình.

- Lồng ghép việc thực hiện các chỉ tiêu Chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời với cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

#### **8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng các chỉ tiêu cụ thể nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng phụ nữ có thai, trẻ em dưới 2 tuổi phù hợp với các chỉ tiêu của Chương trình và đưa vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để hỗ trợ chương trình; tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Chương trình trên địa bàn;

- Chỉ đạo thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình trên địa bàn;

- Ủy ban nhân dân các huyện miền núi phối hợp Sở Y tế, xây dựng và tổ chức thực hiện một số mô hình triển khai điểm về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời tại các xã đặc biệt khó khăn.

- Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch trên địa bàn, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Y tế) trước ngày 15/11 hàng năm.

Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Y tế (b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị, địa phương tại mục IV;
- Lưu: VT, VH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Bình**